



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
KCN Phúc Điền- Cẩm Giàng- Hải Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 26 tháng 07 năm 2022

Số: 2607/CV- TGP/22
V/v: Công bố thông tin
Báo cáo quản trị 6 tháng
đầu năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Trường Phú

Mã chứng khoán: TGP

Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2 Khu công nghiệp Phúc Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương

Điện thoại: 024 39878258/66

Fax: 024 39878256

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn

Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị của Công ty Cổ phần Trường Phú 6 tháng đầu năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<http://truongphucable.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Sơn

Số: 01/BCQT-TGP/22

No:BC-...

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2022

..., month... day...year...

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)

(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;

- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Trường Phú

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô A2, khu công nghiệp Phúc Điền, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

- Điện thoại/Telephone: 0220.3630566

Fax: 0220.3545089

Email: tgpcable@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 100.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TGP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Device General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ/ĐHĐCĐ/22	30/06/2021	- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra BCTC năm 2021 - Thông qua tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 - Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022 - Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:**

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập,	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of
-----	------------------------------	--	---

No.	Directors' members	TV HĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Lương Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	24/08/2020	
2	Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	24/04/2018	
3	Ông Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT	24/04/2018	
4	Ông Nguyễn Hồng Việt	Thành viên HĐQT	24/04/2018	
5	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	24/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Lê Thanh Sơn	3/3	100%	
2	Ông Lương Hoài Nam	3/3	100%	
3	Ông Hồ Đức Thành	3/3	100%	
4	Ông Nguyễn Hồng Việt	3/3	100%	
5	Ông Nguyễn Mạnh Cường	0/3	0%	Lý do cá nhân

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: HĐQT thường xuyên tham vấn, trao đổi thông tin và định kỳ họp với Ban Giám đốc để nắm được tình hình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ-HĐQT/22	25/01/2022	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại ngân hàng TMCP Tiên Phong	4/4
2	02/NQ-TGP/22	15/03/2022	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty	4/4

3	03/NQ-HĐQT/22	26/03/2022	Thông qua phương án cấp hạn mức tín dụng tại Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	4/4
---	---------------	------------	---	-----

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Phạm Duy Thanh	Trưởng ban kiểm soát	24/04/2018	Cử nhân QHQT
2	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	24/04/2018	Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên BKS	29/06/2019	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phạm Duy Thanh	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Nam	3/3	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Chiến	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: Ban kiểm soát xem xét các đề xuất của HĐQT, đưa ra ý kiến đánh giá và đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*: Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*:

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Lê Thanh Sơn	11/12/1964	Cử nhân cơ khí	24/01/2019

2	Ông Nguyễn Tô Duy	13/08/1978	Cử nhân kinh tế	27/12/2018
3	Ông Hồ Đức Thành	11/01/1977	Cử nhân cơ khí	21/03/2010

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Lê Phương Thảo	10/09/1984	Cử nhân kinh tế	27/01/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Ông Lê Thanh Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	011077454 cấp ngày 23/01/2010 tại Hà Nội	123/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội	09/08/2005			Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
	Bà Cao Thị Thu Hà			011501093 cấp ngày 29/05/2008 tại Hà Nội	123/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội				Vợ ông Lê Thanh Sơn
	Bà Lê Khánh Linh			013157014 cấp ngày 18/02/2009 tại Hà Nội	123/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội				Con gái ông Lê Thanh Sơn
2	Ông Hồ Đức Thành		Thành viên HĐQT kiêm Phó						Thành viên HĐQT

			Tổng Giám đốc						kiểm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Hồng Việt		Thành viên HĐQT	011634758 cấp ngày 10/09/2012 tại Hà Nội	P302-A9 TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội				Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Duy Thanh		Trưởng ban kiểm soát	038052000249 cấp ngày 31/03/2016 tại Cục CS	15 ngách 117/164 Vường Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội				Trưởng ban kiểm soát
5	Bà Lê Phương Thảo		Phụ trách kế toán	001184001062 cấp ngày 27/03/2014 tại Cục CS	22 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội				Phụ trách kế toán

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. không

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. không

Stt	Người thực	Quan hệ với	Chức vụ tại	Số	Địa	Tên công	Thời	Nội dung,	Ghi
-----	------------	-------------	-------------	----	-----	----------	------	-----------	-----

No	hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	CTNY <i>Position at the listed Company</i>	CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	chi địa điểm <i>Address</i>	ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects không*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.: không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company không*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated persons</i>							

	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company không

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Lương Hoài Nam

